TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/ 2018/HSST
Ngày: 28/6/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm: **ông Lê ĐÌnh Can**

Bà Vương Thị Hào

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Trần Anh Quang** - cán bộ Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Lê Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/ HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/ 2018/ QĐXX – HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số16 ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1985 ; ĐKHKTT: Khu H, xã H1, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Số 5, ngõ 148 T, phường T, quận C, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Q (đã chết); Con bà: T ; Tiền án, tiền sự: Không; Theo Danh chỉ bản số 000000415 ngày 22/11/2017 do Công an quận Cầu Giấy lập; Bị bắt ngày 19/11/2017; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Anh A**, sinh năm 1979, trú tại: số 11, H, phường T, quận B, Hà Nội. Vắng mặt.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/11/2017, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính khách sạn Seoul tại số 5, ngõ 148 T, phường T, quận C, Hà Nội do Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1979, trú tại: số 11, H, phường T, quận B, Hà Nội) làm chủ khách sạn. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện 07 phòng trong khách sạn có các đối tượng đang nghe nhạc, sử dụng trái phép chất ma túy; lập biên bản thu giữ, niêm phong và đưa các đối tượng về trụ sở công an để làm rõ. Cụ thể:

Tại phòng 602 có 09 đối tượng: Phan Huy K (sinh năm: 1983, ĐKNKTT: xã P - huyện C - tỉnh P), Nguyễn Sơn L (sinh năm: 1986, ĐKNKTT: phường V - quận H - Hà Nội), Nguyễn Xuân T (sinh năm: 1996, ĐKNKTT: phường P- quận B - Hà Nội), Đỗ Phương A (sinh năm: 1995, ĐKNKTT: Thị trấn P - huyện P1 - Phú Thọ), Phạm Thị H (sinh năm: 1996, ĐKNKTT: Thị trấn N - huyện G - Nam Định), Trần Kim L (sinh năm: 1983, ĐKNKTT: xã B - huyện Y - Yên Bái) , Vương Sỹ N (sinh năm: 1984, ĐKNKTT: xã C - huyện Q - Hà Nội), Nguyễn Văn L (sinh năm: 1992, ĐKNKTT: phường K - quận B - Hà Nội) và Vũ Thị Thùy L (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: xã B - huyện Y - Yên Bái). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 vỏ túi nilong, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 703 có 06 đối tượng: Nguyễn Tuấn A (sinh năm: 1993, ĐKNKTT: Thị trấn V - huyện L - Bắc Giang), Nguyễn Thị Hoàng H (sinh năm: 1997, ĐKNKTT: Thị trấn T- huyện G - Hà Nội), Nguyễn Đức S (sinh năm: 1995, ĐKNKTT: xã T - huyện L - Bắc Giang), Hà Duy T (sinh năm: 2000, ĐKNKTT: xã T - huyện Y - Tuyên Quang), Hà Thị X (sinh năm: 1998, ĐKNKTT: xã T - huyện Y - Tuyên Quang) và Lê Văn T (sinh năm: 1998, ĐKNKTT: xã T - thị xã S - Hà Nội). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 802 có 08 đối tượng: Vũ Duy H (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: X- huyện C - Hà Nội), Lê Thị Việt A (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: xã V - huyện A - Hưng Yên), Đỗ Hoàng G (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: xã T - huyện C - Hà Nội), Nguyễn Gia N (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: thị trấn X - huyện C - Hà Nội), Đỗ Văn Q (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: thị trấn X - huyện C - Hà Nội), Huỳnh Thảo N (sinh năm: 1995, ĐKNKTT: thị trấn X - huyện C - Hà Nội), Huỳnh Quang V (sinh năm:

1977, ĐKNKTT: thị trấn X - huyện C - Hà Nội) và Đỗ Ngọc A (sinh năm: 1992, ĐKNKTT: phường D - quận C - Hà Nội). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 803 có 10 đối tượng: Nguyễn Danh H (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: phường X - quận B - Hà Nội), Bùi Duy L (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: TT C - quận B - Hà Nội), Nguyễn Danh T (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: phường X - quận B - Hà Nội), Nguyễn Đức T (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: phường P - quận B - Hà Nội), Đặng Hải Q (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: phường Đ - quận B - Hà Nội), Đặng Đình Ư (sinh năm: 1989, ĐKNKTT: phường Đ - quận B - Hà Nội), Dương Minh T (sinh năm: 1990, ĐKNKTT: phường X - quận B - Hà Nội), Trịnh Thị C (sinh năm: 1997, ĐKNKTT: xã Q, huyện Y, Thanh Hóa), Phạm Vũ Quỳnh T (sinh năm: 1993, ĐKNKTT: xã Đ, huyện T, Quảng Bình), Hoàng Thị Thanh H (sinh năm: 1994, ĐKNKTT: xã H - huyện V - Nghệ An). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 card điện thoại bằng nhựa cứng, 02 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 902 có 04 đối tượng, gồm: Trần Diệu Q (sinh năm 1996, trú tại: phường P - thành phố H - Hòa Bình), Phạm Thanh H (sinh năm 1976, trú tại: phường B - quận H - Hà Nội), Nguyễn Đắc T (sinh năm 1959, trú tại: phường B - quận H - Hà Nội), Lê Thùy L (sinh năm 1984, trú tại: phường D, quận C, Hà Nội). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 903 có 07 đối tượng, gồm: Lê Thanh T (sinh năm 1988, trú tại: phường D - quận C - Hà Nội), Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1990, trú tại: phường D - quận C - Hà Nội), Nguyễn Đức M (sinh năm 1995, trú tại: phường C2 - quận B - Hà Nội), Phạm Đăng H (sinh năm 1998, trú tại: phường M - quận B - Hà Nội), Lê Đức H (sinh năm 1993, trú tại: phường D - quận C - Hà Nội), Lê Nhật G (sinh năm 1994, trú tại: phường H - thành phố H - Hòa Bình), Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 1997, trú tại: xã L - huyện C - Quảng Ninh). Tang vật thu giữ tại phòng: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng, 01 bộ loa nghe nhạc và 01 đèn nháy màu.

Tại phòng 1002 có 06 đối tượng, gồm: Lại Thị Kiều O (sinh năm 1990, ĐKNKTT: phường C - thành phố L - Lào Cai), Nguyễn Đức H (sinh năm 1985,

ĐKNKTT: phường T - quận C - Hà Nội), Nguyễn Thành T (sinh năm 1987, ĐKNKTT: xã T - huyện T - Hưng Yên), Nguyễn Đình T (sinh năm 1971, ĐKNKTT: xã C - huyện C - Hà Nội), Vũ Bích N (sinh năm 1991, ĐKNKTT: phường L, quận Đ, Hà Nội), Nguyễn Văn Q (sinh năm 1989, ĐKNKTT: Thị trấn S- TP S – Lào Cai. Tang vật thu giữ tại phòng: 07 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính chất nghi là ma túy đã qua sử dụng, 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng, 01card điện thoại bằng nhựa cứng, 01 viên nén màu xanh, 01 tẩu hút thuốc tự tạo bằng tờ tiền 50.000 đồng, 01 bộ loa nghe nhạc, 01 đèn nháy màu.

Tại chỗ, các đối tượng tại phòng 602, 903,1002 đều khai nhận các đối tượng vào phòng sử dụng ma túy đá trên các đĩa sứ màu trắng nhưng không biết nguồn gốc số ma túy đó là của ai. Nguyễn Văn S1 tại phòng 703 khai nhận số ma túy cả phòng sử dụng mua của Nguyễn Minh S (là nhân viên lễ tân của khách sạn Seoul), Huỳnh Quang V tại phòng số 802 khai nhận mua ma túy của 01 người tên là H, Dương Minh T tại phòng số 803 khai mua ma túy để sử dụng của một nam thanh niên không xác định trong khách sạn,Trần Diệu Q tại phòng 902 khai mua ma túy của Nguyễn Minh S (là nhân viên lễ tân của khách sạn Seoul) để sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của Trần Diệu Qu và lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 902, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Minh S. Tại cơ quan công an, Nguyễn Minh S khai nhận 01 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong phòng 902 là ma túy đá, S bán cho Trần Diệu Q. S không bán ma túy cho Nguyễn Văn S1 tại phòng 703.

Khám xét tại quầy lễ tân tầng 1 do Nguyễn Minh S đang quản lý thu giữ: 01 ví da màu nâu của Nguyễn Minh S bên trong có 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 đã qua sử dụng; số tiền 5.000.000 đồng trong ngăn kéo quầy lễ tân và 01 sổ ghi sơ đồ các phòng Khách sạn Seoul.

Khám xét khẩn cấp khách sạn Seoul, Cơ quan công an thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 bên trái cầu thang: 02 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 viên nén hình tròn màu xanh và 1/2 viên nén hình tròn màu xanh nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 7349/KLGĐ-PC 54 ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tang vật thu giữ tại

- Phòng 602: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 vỏ túi ni lông đều dính chất ma túy loại Ketamine.

- Phòng 703: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine.

- Phòng 802: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine.

- Phòng 803: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 card điện thoại và 02 tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều dính ma túy Ketamine.

- Phòng 902: tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,211 gam, 01 đĩa sứ hình trong màu trắng có dính ma túy Ketamine.

- Phòng 903: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine.

- Phòng 1002: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 card điện thoại va 01 ống cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine, tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,053 gam, 01 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, trọng lượng 0,183 gam.

Kết luận giám định số 259/KLGĐ- PC 54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,808 gam, viên nén hình tròn màu xanh và ½ viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, trọng lượng 0,570 gam.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Minh S khai nhận: Năm 2015, S ký hợp đồng làm nhân viên bảo vệ tại Khách sạn Seoul số 146 T, phường T, quận C, Hà Nội do Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1979, trú tại số 11, H, phường T, quận B, Hà Nội) là chủ khách sạn Seoul. Tháng 8/2017, S được điều chuyển về làm tại Khách sạn Seoul số 5 ngõ 148 T, phường T, quận C, Hà Nội với nhiệm vụ là bảo vệ khách sạn. Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2017 Nguyễn Minh S nhận được điện thoại đặt thuê phòng khách sạn của Trần Diệu Q (tức M), Q hẹn tối sẽ đến. Do chưa đến ca làm việc nên S bảo Q đến quầy lễ tân khách sạn đặt cọc trước tiền phòng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày có Lê Thùy L, Phạm Thanh H và Nguyễn Đắc T (đều là bạn của Q đến khách sạn và lấy phòng Q đã đặt từ trước. S yêu cầu L đặt thêm 1.000.000 đồng tiền phòng rồi hướng dẫn 3 đối tượng lên phòng 902. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày 19/11/2017 Q đến. Một lúc sau, Q sử dụng điện thoại máy bàn trong phòng gọi xuống quầy lễ tân khách sạn hỏi S có ma túy loại Ketamine không, bán cho Q 1/2 chỉ. S đồng ý. S đã lấy ½ chỉ Ketamine trước đó đối tượng tên Đ là bạn quen biết ngoài xã hội với S gửi nhờ bán hộ với giá 2.500.000 đồng. S mang ma túy lên phòng 902 bán cho Q và bảo Q đưa thêm 200.000 đồng tiền công

cho S. Q đồng ý và trả S số tiền 2.700.000 đồng (Bao gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Đến khoảng 02h ngày 19/11/2017, trong khi các đối tượng đang sử dụng chất ma túy thì bị công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Việc mua bán ma túy giữa Q và S các đối tượng H, T và L đều biết. Đây là lần đầu tiên S bán ma túy cho Q.

Lời khai của Trần Diệu Q, Phạm Thanh H, Nguyễn Đắc T, Lê Thùy L tại phòng 902 khai phù hợp với lời khai của S. Khi thuê được phòng, L thuê loa, đèn nháy màu của S, H là nhân viên phục vụ phòng mang loa đài lên phòng. Sau khi mua được ma túy của S, Q để tại phòng để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 2h ngày 19/11/2017 trong khi đang sử dụng chất ma túy thì bị công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên. Tiền mua ma túy là của Q.

Các đối tượng Phan Huy K, Nguyễn Sơn L, Nguyễn Xuân T, Đỗ Phương A, Phạm Thị H, Trần Kim L, Vương Sỹ N, Nguyễn Văn L và Vũ Thị Thùy L tại phòng 602 khai: K gọi điện cho Nguyễn Minh S để thuê phòng. S bố trí tất cả vào phòng 602. Khi vào phòng đã có sẵn loa nghe nhạc, đèn nháy, đĩa sứ bên trên đĩa có 01 túi ni lông chứa Ketamine và thuốc lắc không xác định được nguồn gốc là của ai. Khi bị bắt giữ, cả bọn sử dụng hết số ma túy.

Các đối tượng Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Hoàng H, Nguyễn Đức S, Hà Duy T, Hà Thị X và Lê Văn T tại phòng 703 khai: Khoảng 23 giờ ngày 18/11/2018 cả bọn rủ nhau đến khách sạn Seoul thuê phòng. Khi vào khách sạn S1 gặp Nguyễn Minh S hỏi thuê phòng, S khai hỏi mua của S 01 chỉ Ketamine, 05 viên thuốc lắc với giá 6.000.000 đồng. S trả trước 1,5 triệu và thuê loa, đèn và đĩa sứ để nghe nhạc. Khi bị bắt giữ, cả bọn đã sử dụng hết số ma túy trên. Tuy nhiên, Nguyễn Minh S không nhận đã bán ma túy cho S1. Ngoài lời khai của S, không còn tài liệu nào khác chứng minh Nguyễn Minh S bán ma túy cho S1 nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Minh S.

Các đối tượng Vũ Duy H, Lê Thị Việt A, Đỗ Hoàng G, Nguyễn Gia N, Đỗ Văn Q, Huỳnh Thảo N, Huỳnh Quang V và Đỗ Thị Ngọc A tại phòng 802 khai: Khoảng 24 giờ ngày 19/11/2017, V rủ các bạn đến khách sạn Seoul thuê phòng và mua 10 viên thuốc lắc của 01 người tên là H (hiện không xác định được). Sau đó, V đã cùng nhóm bạn sử dụng hết số ma túy trên.

Các đối tượng Nguyễn Danh H, Bùi Duy L, Nguyễn Danh Th, Nguyễn Đức T, Đặng Hải Q, Đặng Đình Ư, Dương Minh T, Trịnh Thị C, Phạm Vũ Quỳnh T, Hoàng Thị Thanh H tại phòng 803 đều khai nhận: Khoảng 00h ngày 19/11/2017 cùng rủ nhau đến khách sạn thuê phòng 803 mục đích để sử dụng ma túy. Đến nơi, Dương Minh T gặp một nam nhân viên khách sạn hỏi mua 1.200.000 đồng tiền ma túy, người này đồng ý. Sau khi lên phòng được một lúc thì có một nam thanh niên đưa qua khe cửa cho T 01 túi niloong chứa ma túy Ketamine. Sau đó, Thời để Ketamine ra đĩa, dùng tiền quấn làm tẩu hút rồi cùng cả nhóm nghe nhạc, sử dụng ma túy cho đến khi bị bắt. Thời không xác định được đối tượng đã bán ma túy.

Các đối tượng tại phòng 903 gồm: Lê Thanh T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Đức M, Phạm Đăng H, Lê Đức H, Lê Nhật G và Nguyễn Ngoc Q khai: Khoảng 23 giờ ngày 18/11/2017, các đối tượng rủ nhau góp tiền thuê phòng tại khách sạn Seoul để sử dụng ma túy. Đến nơi H đặt 1,5 triệu đồng tiền phòng cho nhân viên lễ tân. Sau đó có một thanh niên mang lên phòng 01 loa nghe nhạc, 01 đèn nháy màu, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng. Cả bọn sử dụng 10 viên thuốc lắc có sẵn trên đĩa, không biết của ai.

Các đối tượng tại phòng 1002 gồm: Lại Thị Kiều O, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Đình T, Vũ Bích N và Nguyễn Văn Q khai: Khoảng 23 giờ các đối tượng rủ nhau đến thuê phòng tại khách sạn Seuol để sử dụng ma túy. Đến nơi O đặt 1.000.000 đồng tiền phong cho nhân viên lễ tân. Vào phòng đã có sẵn loa nghe nhạc, đèn nháy, đĩa sứ bên trên có 01 túi ni lông chứa Ketamine và thuốc lắc không xác định nguồn gốc. Cả bọn cùng nhau sử dụng ma túy, nghe nhạc. Khi kiểm tra phát hiện 01 viên thuốc lắc trong túi quần của Nguyễn Đình T rơi ra. T khai khi vào phòng Nguyễn Đình T nằm ngủ do say rượu, không biết ai đã nhét viên thuốc lắc trong túi quần của mình. Do đó không có căn cứ để xử lý Nguyễn Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của Nguyễn Minh S phù hợp với lời khai của các đối tượng tại các phòng 602, 703, 802, 803, 903, 1002 về việc S chỉ biết các đối tượng thuê phòng khách sạn nhưng không biết nguồn gốc số ma túy cũng như việc các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng khách sạn.

Xét nghiệm nước tiểu các đối tượng N, H, Gi, O cho kết quả âm tính với chất ma túy. Các đối tượng còn lại cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tuấn A là Giám đốc khách sạn Seoul: Tháng 12/2016, Tuấn A thuê số nhà 5 ngõ 148 T, phường T, quận C, Hà Nội mục đích để kinh doanh khách sạn. Tuấn A có ký hợp đồng lễ tân, bảo vệ, phục vụ phòng với Nguyễn Minh S, Phạm Duy H (sinh năm: 1996, ĐKNKTT: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam), Nguyễn Mạnh D (sinh năm 1957, ĐKNKTT: Phường T, quận B, Hà Nội), Phạm Phúc H (sinh năm: 1977, ĐKNKTT: xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam) và Trần Văn H (sinh năm 2000, ĐKNKTT: Thị trấn S, huyện S, Tuyên Quang). Tuấn A không biết việc các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy cũng như không biết việc S bán ma túy cho Q, không biết trong phòng ngủ tầng 2 của khách sạn có cất giấu ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, việc Tuấn A là chủ cơ sở kinh doanh lưu trú khách sạn đã bị đình chỉ hoạt động từ ngày 25/01/2017, nhưng vẫn để khách sạn hoạt động, thiếu trách nhiệm để người khác lợi dụng sử dụng ma túy tại Khách sạn do mình làm chủ. Do đó Công an quận đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn A về hành vi này.

Đối với Phạm Duy H, Nguyễn Mạnh D, Phạm Phúc H và Trần Văn H, tài liệu điều tra thể hiện đều là nhân viên làm thuê cho Tuấn A, không biết việc các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy cũng như không biết việc S bán ma túy cho Q nên không có căn cứ để xử lý.

Về số ma túy loại Ketamine trọng lượng 0,808 gam và MDMA trọng lượng 0,570 gam thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 trong khách sạn, quá trình điều tra xác định đây là phòng ngủ chung của các nhân viên khách sạn, cửa phòng hàng ngày không khóa nên không xác định được số ma túy trên là của ai.

Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phan Huy K, Nguyễn Sơn L, Nguyễn Xuân T, Đỗ Phương A, Phạm Thị H, Trần Kim L, Vương Sỹ N, Nguyễn Văn L, Vũ Thị Thùy L, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thị Hoàng H, Nguyễn Đức S, Hà Duy T, Hà Thị X, Lê Văn T, Vũ Duy H, Lê Thị Việt A, Đỗ Hoàng G, Nguyễn Gia N, Đỗ Văn Q, Huỳnh Thảo N, Huỳnh Quang V, Đỗ Ngọc A, Nguyễn Danh H, Bùi Duy L, Nguyễn Danh T, Nguyễn Đức T, Đặng Hải Q, Đặng Đình Ư, Dương Minh T, Trịnh Thị C, Phạm Vũ Quỳnh T, Hoàng Thị Thanh H, Phạm Thanh H, Nguyễn Đắc T, Lê Thùy L, Lê Thanh T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Đức M, Phạm Đăng H, Lê Đức H, Lê Nhật G, Nguyễn Ngọc Q, Lại Thị Kiều O, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thành T, Vũ Bích N, Nguyễn Văn Q. Ngày 05 tháng 02

năm 2018 Công an quận đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xử phạt Trần Diệu Q và Nguyễn Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1,2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối tượng Đ (Đ con) nhờ S bán ma túy hộ do không xác định được nhân thân và lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tang vật thu giữ tại các phòng là đĩa sứ, tẩu hút, loa nghe nhạc, đèn nháy là công cụ các đối tượng trên sử dụng ma túy. Số tiền 5.000.000 đồng thu tại quầy lễ tân là tiền khách đặt thuê phòng, số tiền 2.700.000 đồng là tiền S bán ma túy cho Q.

Chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh S, không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 115 /CT-VKSCG ngày 16/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Minh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hỡnh sự năm 1999(nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Minh S từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn phạt tiền.

Vật chứng: ma túy Ketamine và MDMA cần tịch thu tiêu huỷ.

Tịch thu tiêu hủy các đĩa sứ hình tròn màu trắng,vỏ túi ni lông dính ma túy Ketamine, 01 card điện thoại, 01 ống cuộn bằng tờ tiền 50.000đồng và 02 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000đồng có dính ma túy Ketamine, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, 01 sơ đồ phòng khách sạnh Seuol cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu ghi, 100.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 7.700.000 đồng, 07 bộ loa nghe nhạc, 07 đèn nháy màu.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy. Bị cáo thấy mình có tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận tội. Xét lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang,báo cáo bắt giữ, lời khai của người làm chứng, người cú quyền lợi nghĩa vụ liờn quan,vật chứng thu được của vụ án. Đồng thời căn cứ vào bản kết luận giám định số định số 7349 ngày 28/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, tại Khách sạn Seoul, địa chỉ số 5, ngõ 148 T, phường T, quận C, Hà Nội, Nguyễn Minh S có hành vi bán trái phép 0,211 gam ma túy loại Ketamine cho Trần Diệu Q, mục đích để Q sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999(nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Ketamine là dạng ma tuý tổng hợp gây tác hại cho người sử dụng. Ngay khi sử dụng Ketamine sẽ tác động trực tiếp gây kích thích hệ thần kinh trung ương và tạo ảo giác trong thời gian dài. Khi dùng nhiều ảo giác sẽ luôn thường trực, luôn ở trạng thái buồn ngủ, thần kinh rối loạn,

tính cách trở nên hung hãn, sức khoẻ sẽ bị giảm sút nghiêm trọng. Bị cáo là người đó trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật đối với tội phạm ma túy nhưng vì mục đích kiếm lời vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện là loại tội nghiờm trọng.Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức hình phạt tự nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, hội đồng xét xử xem xét, bị cỏo cỏo cú thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hõnh phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hõnh phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng thu giữ của vụ án là ma tỳy Ketamine và MDMA cần tịch thu tiêu huỷ.

Các đĩa sứ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 vỏ túi ni lông dính ma túy Ketamine, card điện thoại ,01 ống cuộn bằng tờ tiền 50.000đồng có dính ma túy Ketamine, 02 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có dính Ketamine, 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, 01 sơ đồ phòng khách sạnh Seuol, 07 bộ loa nghe nhạc đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, 07 đèn nháy màu đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu ghi, bên trong có sim 0948803259 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 7.800.000 đồng cơ quan Công an thu giữ trong đó có 7.700.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công, còn 100.000đồng là tiền của bị cáo S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo S.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

Quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh S** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999(nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015) Điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Minh S 30(ba mươi)tháng** tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày19/11/2017.

*** Áp dụng** : Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hõnh sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01phong bỡ niờm phong bên trong có chứa 02 tỳi nilon là ma túy Ketamine có tổng trọng lượng là 0,808 gam; 01 viên nén hình tròn màu xanh và 1/2 viên nén hình tròn màu xanh nghi là MDMA có tổng trọng lượng là 0,507 gam.

- Tịch thu tiêu huỷ 07phong bì niêm phong bên trong cú chứa:

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 vỏ túi ni lông đều có dính ma túy Ketamine

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 card điện thoại và hai tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có dính Ketamine

+01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có dính ma túy Ketamine

Và tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Ketamine có trọng lượng 0,211 gam.

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng , 01 card điện thoại và 01 ống cuộn bằng tờ tiền 50.000đồng đều có dính ma túy Ketamine .

và tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là Ketamine, có trọng lượng 0,053gam

và 01 viên nén màu xanh là ma túy MDMA, trọng lượng 0,183 gam.

-Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, 07 bộ loa nghe nhạc đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 07 đèn nháy màu đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 sơ đồ phòng khách sạnh Seuol.

-Trả lại cho bị cáo S 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 6 màu ghi, bên trong có sim 0948803259, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 100.000đ(một trăm nghìn đồng)

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.700.000đ(bẩy triệu bẩy trăm nghìn đồng).

(Tại biên bản giao nhận vật chứng số 154/ GN/THA- CA ngày 16/5/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/5/2018 tại kho bạc nhà nước Cầu Giấy số tài khoản 3949 mã ĐVQHNS: 1049179).

*** Áp dụng** điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến trực tiếp quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt quyết định bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát Quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Công an quận Cầu Giấy, Công an TP Hà Nội.
- Lưu.